

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST - HS ngày 12/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST – HS ngày 26/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Kim Y, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 85 tổ 1, thôn L, thị trấn Lương S, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B (đã chết); họ và tên mẹ: Đinh Thị P (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2024 (có mặt).

Bị hại: N hàng Thương mại Cổ phần AA - Chi nhánh Tây Sài Gòn – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú.

Địa chỉ: D6/21 - D6/23 Nguyễn T, ấp 47, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đoàn Anh P, sinh năm: 1996 – Theo Giấy ủy quyền số 428/UQ-PC.25 ngày 21/3/2025 của N hàng TMCP Á Châu (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: 513/6 Bình T, phường Bình H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 01/8/2024, Nguyễn Kim Y nhờ ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 59U1-296.30 chở Y đến máy ATM của N hàng Thương mại Cổ phần A(gọi tắt là: A), Chi nhánh Tây Sài Gòn - Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú, tại địa chỉ số D6/21 - D6/23, ấp 47, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để rút tiền. Đến nơi, N dừng xe đứng ở ngoài chờ còn Y đi đến máy ATM đưa thẻ ATM vào để rút tiền nhưng do nhập sai mật khẩu nên máy ATM không trả thẻ. Y tức giận dùng tay đập vào màn hình và đầu đọc thẻ máy ATM. Thấy vậy, ông N đến can ngăn và cả hai đi ra xe để về. Lúc này, Y tiếp tục quay lại dùng tay trái cầm chiếc dép ở chân trái đứng từ bên ngoài ném mạnh chiếc dép trúng vào màn hình máy ATM. Khi Y đi vào lấy dép thì thấy màn hình máy ATM bị nứt, Y tiếp tục cầm cái áo ở trên tay trái đập mạnh vào màn hình máy ATM gây hư hỏng rồi ra xe cùng N đi về.

Phát hiện tài sản của N hàng bị hư hỏng nên bà Lê Thị Hồng M là nhân viên N hàng Thương mại Cổ phần A, Chi nhánh Tây Sài Gòn - Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú được ủy quyền đến Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh có kết luận số 2862/KL - HĐĐGTS kết luận:

1. Màn hình giao dịch LCD máy ATM CS280 bị bể hoàn toàn, giá trị thiệt hại 51.857.300 đồng;
2. Bộ bàn phím chức năng của máy ATM CS280 bị liệt không bấm được, giá trị thiệt hại 5.500.000 đồng;
3. Bộ cảm ứng của màn hình của máy ATM CS280 bị hư không thao tác được trên màn hình, giá trị thiệt hại 33.233.200 đồng;
4. Mặt nhựa đầu đọc thẻ máy ATM CS280 bị bể, giá trị thiệt hại 4.277.900 đồng.

Ngày 28/8/2024, Nguyễn Kim Y đến Công an huyện Bình Chánh đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của Y phù hợp với lời khai của ông Ngân, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 USB có 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đập phá máy ATM, lưu cùng hồ sơ vụ án. Đối với đôi dép tổ ong và cái áo Y dùng để đập phá máy ATM không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT – VKS – H.BC ngày 10 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim Y về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim Y đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Y từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ông Đoàn Anh P là người đại diện ủy quyền của bị hại là N hàng Thương mại Cổ phần A, Chi nhánh Tây Sài Gòn - Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú yêu cầu bồi thường số tiền 94.868.400 đồng chi phí sửa chữa, thay thế các linh kiện, thiết bị máy ATM mà bị cáo làm hư hỏng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Kim Y tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 210 – 212, 218 – 219, 255 – 262); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn N (BL: 151 – 153, 176 - 178); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản lấy lời khai, Bản ảnh hiện

trường; thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 01/8/2023, tại địa chỉ D6/21 - D6/23, ấp 47, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Kim Y có hành vi dùng tay, dùng dép tổ ong và dùng áo đập phá máy ATM của N hàng thương mại Cổ phần A, Chi nhánh Tây Sài Gòn – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú, làm hư hỏng mặt nhựa đầu đọc thẻ, bộ bán phím chức năng, bộ cảm ứng và vỏ màn hình giao dịch LCD của máy ATM CS280. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo gây thiệt hại là 94.868.400 đồng (theo Kết quả định giá tài sản số 2862/KL - HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Kim Y đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính hung hăng, côn đồ xem thường pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian và có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết định khung: Tài sản bị cáo làm hư hỏng bị thiệt hại là 94.868.400 đồng là thuộc trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối 01 USB có 01 đoạn video ghi lại hình ảnh đập phá máy ATM, lưu cùng hồ sơ vụ án sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với đôi dép tổ Ong và cái áo của bị cáo dùng để đập phá máy ATM Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về dân sự: Ông Đoàn Anh P là người đại diện ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 94.868.400 đồng chi phí sửa chữa, thay thế các linh kiện, thiết bị máy ATM mà bị cáo làm hư hỏng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 178; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Y 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa video ghi lại diễn biến vụ việc (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Kim Y phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Tây Sài Gòn – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Tú số tiền 94.868.400 đồng (chín mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.743.420 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

